Quỹ Đầu tư Trái DC (DCBF)

Mục tiêu chính của Quỹ DCBF là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	766,0
NAV PER SHARE (VNĐ)	25.655,3
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ www.dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	1,2%/NAV/năm (mức tối đa)
Tỷ lệ chi phí 12 tháng	1,42%
Kỳ giao dịch	Thứ 6 hàng tuần (Ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	1,0% < 179 ngày 0,5% < 180-364 ngày 0% >365 ngày

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

Tại thời điểm 29 tháng 02 năm 2024, giá trị tài sản ròng của đơn vị quỹ DCBF (NAV/CCQ) ở mức 25.655,3 đồng, tăng 0,58% so với cuối tháng 01/2024. Mức tăng trưởng của quỹ trong tháng 2 cao hơn mức tăng trưởng của lãi suất tiền gửi 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng lớn nhất, với mức tăng cùng kỳ tương ứng là 0,38%. Mức tăng trong tháng 2 tốt hơn tháng 1 nhờ vào lợi tức tốt từ danh mục đang nắm giữ. Tháng 02/2024 quỹ tiếp tục ghi nhận dòng tiền vào quỹ tương đối tốt khi trong tháng DCBF phát hành mới 8,31 triệu chứng chỉ quỹ (CCQ) với tổng giá trị 212,5 tỷ đồng và mua lại 0,1 triệu đơn vị với giá trị 1,6 tỷ đồng, như vậy giá trị phát hành chứng chỉ quỹ ròng tương ứng 210,8 tỷ đồng. Tổng giá trị tài sản ròng và tổng tài sản của quỹ tại thời điểm 29/02/2024 tương ứng là 766,0 và 908,0 tỷ đồng.

Dòng tiền vào quỹ có mức tăng mạnh vào tháng 2 là lý do chính khiến tỷ trọng trái phiếu trong danh mục giảm và tỷ trọng tiền và tương đương tiền tăng. Tại thời điểm 29/02/2024, khoản đầu tư vào TPDN, chiếm tỷ trọng lớn nhất danh mục quỹ ở mức 46,9% tăng so với mức 76,3% cuối tháng 01/2024, trong đó khoảng 20% là trái phiếu doanh nghiệp kỳ hạn dưới 1 năm; tiếp đến là khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng với tổng tỷ trọng 41,4%, tăng so với mức 17,7% cuối tháng 01/2024; và khoản đầu tư chứng chỉ tiền gửi chiếm 10,6% so với 6,0% cuối tháng 01/2024. Kỳ hạn trung bình còn lại của danh mục khoảng 1,0 năm.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/CCQ & Index	1 Tháng	3 Tháng	So với đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 10/06/2013
DCBF (*)	25.655,3	0,58	2,14	1,05	9,28	156,55
12M DEPOSIT	-	0,38	1,22	0,79	6,24	100,44

* Kết quả hoạt động của DCBF là lợi nhuận ròng, sau khi đã trừ các khoản phí & chi phí. Trong khi số tương ứng của tiền gửi 12 tháng là lợi nhuận gộp, không bao gồm bất cứ loại chi phí nào.

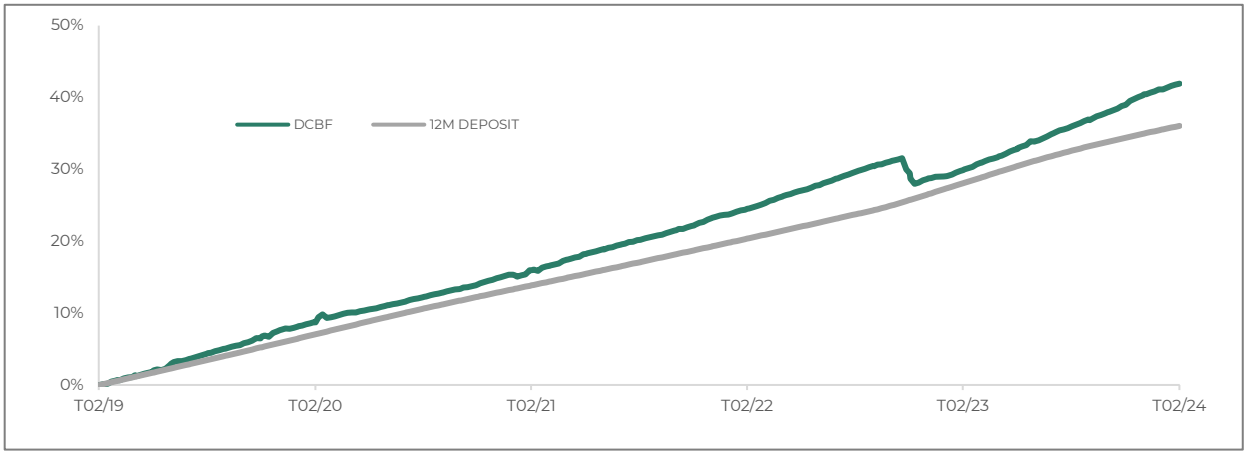

PHÂN BỔ TÀI SẢN (% Tổng tài sản)

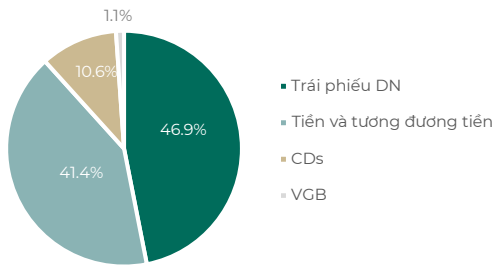

5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT DANH MỤC (% Tổng tài sản)

	Avg Yield (%)	% Tổng tài sản
CII121029	8,34	11,21
VND122013	9,68	8,95
HDSaison	8,22	7,83
MSN123008	8,84	4,97
KDH12202	12,74	4,49

Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

LỢI NHUẬN HÀNG NĂM (%)	2024 (Ytd)	2023	2022	2021	2020	2019
DCBF	1,05	9,10	4,46	7,34	6,69	9,15

LỢI NHUẬN THEO KỲ HẠN (%)	1Y	3Y	5Y	10Y
DCBF	9,28	22,38	41,95	143,81

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ 6 hàng tuần (Ngày T)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	14:30 ngày T-1
Ngày giao dịch	T+3
Ngày thanh toán	T+5

HỖ TRỢ

DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này Nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.